

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN TRỤ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 05-11-2021  
V/v “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Tiên Phương  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Còn  
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1981;  
Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)
- 2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh Ph, sinh năm 1979;  
Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị Kim C trình bày: Bà và ông Nguyễn Anh Ph được mai mối và có tiền đến hôn nhân vào năm 1999. Sau đó, bà và ông Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 18/02/2002 theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, vợ chồng sống C với nhau hạnh phúc. Đến đầu năm 2020, vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Ph không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Ph vẫn không thay đổi. Sau đó, bà về nhà của cha mẹ ruột sinh sống tại khu phố Bình Lợi, thị

trần Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An và đã ly thân, không còn sống C nhà từ giữa năm 2020 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Anh Ph.

Về nuôi con C: Trong quá trình C sống, bà và ông Ph có 02 con C tên là Nguyễn Chí Th, sinh năm 2001 và Nguyễn Lê Kỳ D, sinh ngày 09/3/2010. Hiện tại, con C đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con C tên là Nguyễn Lê Kỳ D và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Riêng con C tên là Nguyễn Chí Th đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Bà xác định bà và ông Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ C: Bà xác định bà và ông Ph không có nợ ai.

Tại bản tự khai ngày 24/6/2021 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Anh Ph trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà C về thời gian C sống và việc đăng ký kết hôn. Vợ chồng đôi khi cũng cãi vã. Ông và bà C đã không sống C với nhau hơn 08 tháng nay. Ông vẫn còn thương vợ, thương con không đồng ý ly hôn với bà C. Ông mong được Tòa án hàn gắn tình cảm để vợ chồng ông đoàn tụ.

Về con C: Ông thống nhất với bà C là có 02 con C. Nếu Tòa án cho ly hôn thì ông đồng ý để bà C nuôi con C tên là Nguyễn Lê Kỳ D, sinh ngày 09/3/2010 và ông không cấp dưỡng nuôi con. Riêng con C tên là Nguyễn Chí Th, sinh năm 2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản C: Ông và bà C tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ C: Vợ chồng ông không có nợ ai.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật và tiến hành hòa giải nhưng không thành.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Kim C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Anh Ph. Ông Ph đang cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là ông Nguyễn Anh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và có mặt tại phiên tòa. Tại giai đoạn Hội đồng xét xử hỏi đối với bị đơn là ông Ph thì ông Ph không trả lời bất kỳ câu hỏi nào của Hội đồng xét xử và tự

ý bỏ ra về, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Lê Thị Kim C:

[3.1] Về hôn nhân: Xét thấy, bà Lê Thị Kim C và ông Nguyễn Anh Ph tự nguyện sống C và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2002 đăng ký ngày 21/02/2002 do Ủy ban nhân dân xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp, nên xác định hôn nhân giữa bà C và ông Ph là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, quá trình C sống giữa bà C và ông Ph đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân và lỗi là do ông Ph. Ông Ph không đồng ý ly hôn, mong được Tòa án hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng tại giai đoạn Hội đồng xét xử hỏi đối với ông Ph thì ông Ph không trả lời câu hỏi của Hội đồng xét xử và tự ý bỏ ra về, không có Th chí hợp tác và không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải Th đời sống C của vợ chồng. Hiện nay, vợ chồng vẫn sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm giữa bà C và ông Ph là có thật, quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, việc bà C cương quyết ly hôn với ông Ph là có cơ sở nên chấp nhận xử cho bà C được ly hôn với ông Ph là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về nuôi con C: Theo quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "...Vợ, chồng được quyền thỏa thuận người trực tiếp nuôi con...; Nếu con từ 07 (bảy) tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con...". Tại thời điểm xét xử, con C tên là Nguyễn Lê Kỳ D, sinh ngày 09/3/2010 đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với bà C. Hiện nay, cháu D đang sống C với bà C. Quá trình giải quyết vụ án, bà C và ông Ph cũng thống nhất là bà C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu D. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, trên cơ sở ý kiến của bà C và ông Ph, vì lợi ích của con C, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, trong học tập, nên cần tiếp tục giao cháu D cho bà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà C không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Riêng đối với con C Nguyễn Chí Th, sinh năm 2001 đã trưởng thành và bà C và ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, bà C và ông Ph xác định tự thỏa thuận về tài sản C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ C: Quá trình giải quyết vụ án, bà C và ông Ph đều xác định không có nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Buộc bà C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với ông Nguyễn Anh Ph.

1. Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị Kim C được ly hôn với ông Nguyễn Anh Ph.

2. Về nuôi con C và mức cấp dưỡng nuôi con C: Bà Lê Thị Kim C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con C tên Nguyễn Lê Kỳ D, sinh ngày 09/3/2010. Ông Nguyễn Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng con C tên Nguyễn Chí Th, sinh năm 2001 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con C mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con C thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con C.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con C thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007108 ngày 10/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Lê Thị Kim C đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An; (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đinh Tiên Phương**